

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
NHƯ THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18 /TM-BVNT

Như Thanh, ngày 16 tháng 01 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

(V/v cung cấp thiết bị, y cụ)

Kính gửi: Các nhà sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện đa khoa Như Thanh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thiết bị, y cụ lần 1 năm 2026 phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Như Thanh. với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Như Thanh
Khu phố 3 – Xã Như Thanh – Tỉnh Thanh Hóa
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Ông: Lê Hữu Hiệp – Trưởng Khoa Dược bệnh viện đa khoa Như Thanh.
Điện thoại: 0974272923; Email: Lehiep.bvnt@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược bệnh viện đa khoa Như Thanh.
Thôn Bến Sung 3 – Xã Như Thanh – Tỉnh Thanh Hóa
 - Nhận qua email: Lehiep.bvnt@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00 ngày 17 tháng 01 năm 2026 đến trước 16h30 phút ngày 26 tháng 01 năm 2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá.

- Danh mục hàng hóa: (Chi tiết như phụ lục kèm theo).
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Đa khoa Như Thanh.
(Nhà cung cấp vận chuyển hàng tới kho của bệnh viện, hàng phải được đóng gói nguyên đai kiện. Sau khi bàn giao, nghiệm thu, Nhà cung cấp lắp đặt, chạy thử và hướng dẫn sử dụng cho các cán bộ của đơn vị).
- Thời gian giao hàng dự kiến: 60 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Đơn vị thanh toán cho Nhà cung cấp 100% giá trị hợp đồng sau khi Nhà cung cấp bàn giao, nghiệm thu và hoàn tất các chứng từ liên quan theo quy định của Pháp luật.

5. Các thông tin khác: không

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên:
- Website: <http://benhviendakhoanhuthanh.vn/>
- Website: <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>
- Lưu: VT, KD.;

GIÁM ĐỐC



Hoàng Công Hưng



Danh mục thiết bị y cụ

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 18 /YCBG-BVN ngày 16/01/2026 của Bệnh viện Đa khoa Như Thanh)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng	Đơn vị tính
1	HỆ THỐNG TẮM CĂM BIẾN SỐ HÓA X-QUANG DR	I. Yêu cầu chung: - Thiết bị phải được sản xuất từ năm 2025 trở đi, mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 13485 - Thiết bị đạt tiêu chuẩn chất lượng: FDA (510K) - Phần mềm sử dụng chính hãng cho hệ thống (phần mềm cùng hãng sản xuất với tấm nhận) và có chứng nhận FDA (510K) II. CẤU HÌNH CUNG CẤP BAO GỒM: A). Hệ thống hình ảnh x-quang kỹ thuật số DR: 1. Tấm nhận ảnh x-quang: 01 Bộ 2. Bộ xử lý tín hiệu trung tâm SCU:01 Bộ 3. Phụ kiện theo hệ thống: cáp LAN, tether, cáp nguồn:01 Bộ 4. Phần mềm xử lý hình ảnh: 01 license B). Trạm làm việc (máy tính và phụ kiện đi kèm): 01 Bộ, bao gồm: CPU, màn hình, bàn phím, chuột, dây cáp nguồn III. TÍNH NĂNG KỸ THUẬT: A). Hệ thống hình ảnh x-quang kỹ thuật số DR: 1. Tấm nhận ảnh kỹ thuật số DR - Kích thước: Cao x Rộng x Dây 46,0 x 46,0 x 1,5 (cm) - Công nghệ tấm DR: Tấm bán dẫn dạng phim mỏng (TFT) phủ silicon không định hình (a-Si) tích hợp Diode phát quang - Chất phát quang: Gd2O2S: Tb (Gadolinium oxysulfide) - Khoảng cách giữa các điểm ảnh ở sát nhau: 140 µm - Độ tương phản không gian: 3.5 lp/mm - Độ phân giải điểm ảnh: 3.072pixel x 3.072 pixel - Kích cỡ hình ảnh (FOV):17 x 17 inch - Vùng hoạt động (tích cực) của tấm: 430,08 x 430,08 mm	1	Hệ thống

		- Thang xám: 16bit - Thời gian thu nhận hình ảnh: 1,5 giây - Thời gian chu kỳ chụp được khuyến nghị: 15 giây - Chuẩn giao tiếp dữ liệu: Gigabit Ethernet (1000BASE-T) - Tốc độ truyền dữ liệu chế độ chụp có dây: lên tới 1 Gbps - Chế độ đồng bộ với máy X-quang: Có 2 chế độ giao tiếp với máy phát (generator) của máy X-quang: • Chế độ Tự động kích hoạt khi có tín hiệu tia X (auto-detector): Chế độ AED=Auto Exposure Detection • Chế độ Kích hoạt khi nối trực tiếp với tủ điều khiển máy X-quang (Chế độ DR Trigger) (option) - Khối lượng: 4,2 kg - Chuẩn chống nước và chống bụi: IP53 - Dải điện thế tương thích máy X-quang: 40-150 kVp - Nhiệt độ môi trường làm việc: 10°C-35°C - Độ ẩm môi trường làm việc: 30-85% (không ngưng tụ) - Dòng điện sử dụng: Điện một chiều 24V, tối đa công suất 1A khi dùng với SCU qua cáp kết nối tether 2. Phần mềm xử lý hình ảnh VXXVue: Tương thích 3. Đĩa phần mềm (Phần mềm xử lý thông minh Vxxvue tích hợp DICOM): 01 Bộ DICOM 3.0 B). Trạm làm việc 3. Trạm làm việc WORKSTATION (Máy tính và phụ kiện): - Bộ xử lý máy chủ intel CORE i5 trở lên - Ổ đĩa cứng HDD $\geq$ 1Tb hoặc SSD $\geq$ 250Gb - Bộ nhớ RAM $\geq$ 8 Gigabyte - Card mạng $\geq$ 1000 Gigabit - Màn hình LCD độ phân giải cao $\geq$ 21-22 inch - Tương thích Window 10 4. Đĩa phần mềm (Phần mềm xử lý thông minh Vxxvue tích hợp DICOM): 01 Bộ. Ghi chú: Thích hợp với máy chụp XQ tổng hợp Shimadzu; Model: UD150L-30E		
--	--	--	--	--

2	Tủ sấy	1. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: từ 2024 trở về sau - Thiết bị mới 100%, nguyên đai nguyên kiện. - Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng. 2. Cấu hình – Tính năng: - Buồng bên trong làm bằng thép không gỉ. - Có thể quan sát bên trong thông qua cửa quan sát. - Quạt Turbo (bật/tắt tùy chỉnh); Vị trí quạt: dưới đáy. - Trang bị các kệ có thể điều chỉnh vị trí; Số kệ tối đa: ≥ 17 kệ. - Bộ điều khiển kỹ thuật số. - Có chế độ cài đặt thời gian, hẹn giờ - Đảm bảo độ chính xác và đồng đều nhiệt độ. 3. Thông số kỹ thuật: - Dung tích: ≥ 150 lít - Kiểu tuân hoàn dòng khí: cưỡng bức và tự nhiên (tùy chỉnh). - Nhiệt độ cài đặt tối đa: ≥ 250 độ C - Công suất gia nhiệt: $\leq 2000W$ - Nguồn điện: 220 - 240V, 50/60Hz, 1 pha.	1	Cái
3	Hệ thống xét nghiệm miễn dịch ELISA	1. Yêu Cầu chung: - Mới 100%; - Năm sản xuất: từ năm 2025 trở đi; - Tiêu chuẩn QLCL: đạt ISO 13485 hoặc tương đương; - Môi trường hoạt động: Nhiệt độ tối đa $\geq 35^{\circ}C$, độ ẩm tối đa $\geq 75\%$; - Nguồn điện sử dụng: 220V/50Hz. 2. Cấu hình: 01 Hệ thống xét nghiệm miễn dịch ELISA chẩn đoán giun sán kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm: 2.1. Máy đọc Elisa - Máy chính: 01 máy - Phụ kiện chuẩn: 01 bộ, bao gồm: + Máy in nhiệt: 01 cái + Chuột điều khiển: 01 cái + Dây nguồn: 01 cái + Dây kết nối Rs232: 01 cái	1	Hệ thống

		- Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ 2.2. Máy rửa, ủ Elisa - Máy chính: 01 máy - Phụ kiện chuẩn: 01 bộ, bao gồm: + Dây nguồn: 01 cái + Dây kết nối Rs232: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ 3. Yêu cầu kỹ thuật: * Ứng dụng: trong các xét nghiệm giun sán, virus, vi khuẩn, vi nấm, tuyến giáp, hormon, viêm gan, tự miễn. 3.1. Máy đọc Elisa - Màn hình hiển thị: Loại LCD hoặc tương đương; - Điều khiển: cảm ứng hoặc chuột. - Phương pháp tính toán: ABS, % ABS, Cut-Off, Single Standard, –Curve, Multi-Percent, Percent Log, Linear, Exponential, Power, 4PL Regression - Độ chính xác: $\pm \leq 0,1\%$; - Tốc độ đọc: ≤ 5 giây cho tám giếng 96 (bước sóng đơn) - Tắm rung: Thời gian lắc và tốc độ có thể điều chỉnh - Loại Microplate: Tiêu chuẩn với 96 giếng hoặc loại microplate và dải khác - Cổng kết nối tối thiểu có: RS-232, USB - Hệ thống đo lường và quang học: + Nguồn sáng: Đèn Halogen; + Phạm vi hấp thụ: trong trong khoảng từ 0 đến ≥ 4.000 Abs + Độ phân giải: 0.001Abs (hiển thị), 0.0001Abs (tính toán) + Bước sóng tối thiểu có: 405, 450, 492, 630nm; + Độ chính xác bước sóng: $\pm \leq 2$nm + Chiều rộng băng tần: ≤ 10nm - Tính năng tối thiểu có: + Tự động kiểm tra hệ thống và kiểm tra lỗi khi bật máy. + Đa xét nghiệm cho phép ≥ 12 xét nghiệm khác nhau trên một tấm. + Lưu trữ: ≥ 10.000 kết quả. + Có tính năng lắc đĩa. + Có khả năng kết nối được với với PC giúp quản lý dữ liệu dễ dàng.		
--	--	---	--	--

		3.2. Máy rửa, ủ Elisa - Màn hình hiển thị: Loại LCD hoặc tương đương; - Mặt rửa phẳng, dài và tám đáy chữ U và V - Thời gian và tốc độ lắc có thể điều chỉnh được. - Chức năng cảm biến mức chất lỏng, chỉ có các đầu ống hút tiếp xúc với chất lỏng trong các giếng của đĩa. - Đĩa giếng: 96-/48- tám hoặc dài giếng - Thể tích tồn dư: < 3 µl - Thể tích rửa: từ ≤ 10 đến ≥ 3000 µl/giếng, 1 µl/bước - Vòng rửa tối đa: ≥ 99 vòng - Dài rửa: từ 1 đến ≥ 12 chương trình dài - Thời gian ngâm: 0 đến ≥ 24 tiếng - Thời gian rửa: 0 đến ≥ 24 tiếng - Kênh rửa: 1 hoặc lên đến ≥ 3 kênh rửa, 1 kênh xả, và 1 kênh xả rác. - Bộ nhớ: ≥ 99 quy trình rửa - Nhiệt độ ủ tối thiểu có: 25°C, 30°C, 37°C; - Công kết nối tối thiểu có: RS-232: RS-232 4. Các yêu cầu khác: - Thời gian giao hàng ≤ 01 tháng; - Địa điểm giao hàng: tại Bệnh viện Đa khoa Như Thanh; Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng; Bảo trì bảo dưỡng trong thời gian bảo hành tối thiểu 6 tháng/lần; - Có bảng phân loại trang thiết bị, số lưu hành theo quy định; Cam kết cung cấp CO/CQ khi bàn giao máy;		
4	Bể cách thủy	Thông số chính: - Bể cách thủy SHHW21.420AII được sử dụng rộng rãi trong các ngành Y tế, Dược phẩm, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Sinh học, Môi trường và Thực phẩm, đồ uống ... - Màn hình LED hiển thị nhiệt độ dễ nhìn để đọc Thông số kỹ thuật: - Dung tích: 11 lít - Kích thước trong: 420x180x140 mm - Nhiệt độ cao nhất: 100°C - Độ phân giải nhiệt độ cài đặt: ± 0.5°C - Độ đồng đều nhiệt độ: ± 1°C - Cài đặt thời gian từ: 0 – 9999 phút	1	Cái

		- Kích thước ngoài: 570x230x270 mm - Khối lượng: 10 kg - Nguồn điện: 220V/50Hz Phụ kiện kèm theo: - Nắp nắp: 01 chiếc - Nắp bảng 2 vị trí: 01 bộ - Giá Inox để ống nghiệm: 01 chiếc		
5	Máy đo thính lực	I. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới 100%, năm sản xuất 2025 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, IEC 60601-1, IEC 60601-1-2, IEC 60645-1, EU II. Yêu cầu cấu hình : - Máy chính: 01 cái - Chụp tai đo đường khí : 01 cái - Nút bấm phản hồi: 01 cái - Bộ nguồn: 01 cái - Túi đựng di chuyển : 01 cái - Phiếu ghi thính lực đồ : 50 phiếu III. Yêu cầu kỹ thuật 1. Tính năng - Tính năng lưu giữ ngưỡng nghe giúp giảm thời gian đo và tăng độ tập trung của chủ thể kiểm tra. Kết quả đo có thể lưu giữ trong bộ nhớ hoặc có thể in ra giấy với máy in thiết kế phù hợp tùy chọn - Được sắp xếp phân mục dễ tiện dụng, bảng hiển thị cho màn hình ngược sáng, hiển thị dễ dàng để cài đặt và kết quả kiểm tra, rất dễ đọc và dễ sử dụng. Amplivox 116 cũng có các tiêu chuẩn hiệu chỉnh quốc tế và an toàn người dùng - Với thiết kế tiện dụng, Amplivox 116 hoàn toàn lưu động, phù hợp cho cả máy tính để bàn và di động. Amplivox 116 cũng có chức năng sử dụng cả phòng dùng trong trường hợp cần thiết 2. Thông số kỹ thuật: - Các phép đo: Đo AC bên trái, AC bên phải - Dải tần số (Hz): 125, 250, 500, 750, 1K, 1.5K, 2K, 3K, 4K, 6K, 8K - Sai số tần số: <1% - Độ méo âm: <2% - Khoảng độ lớn âm đo (AC): -10dBHL đến 100dBHL (tối đa) - Sai số độ lớn âm đo: dưới 3dB	1	Cái

		- Bước chỉnh độ lớn âm đo: 5dB - Chế độ âm đo: đơn âm, đa âm hoặc liên tục - Màn hình hiển thị: 2 dòng; chiều 24 ký tự. - Nguồn điện (nếu dùng pin): 4 x C pin - Nguồn điện (nếu cắm nguồn): 240V AC 50/60 Hz - Kích thước (mm): 252 x 170 x 65. - Trọng lượng: 720gram IV. Yêu cầu khác: - Nhà cung cấp phải có giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối hợp pháp của nhà sản xuất - Bảo hành thiết bị: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong 05 năm sau khi hết hạn bảo hành. - Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành, sửa chữa nhỏ thiết bị tại đơn vị sử dụng. - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo trì chi tiết (Tiếng Anh + Tiếng Việt) - Cung cấp CO, CQ		
6	Máy xét nghiệm đông máu tự động	I. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới 100%, năm sản xuất 2025 trở về sau - Nguồn sử dụng: 220V, 50-60Hz - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE II. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính: 01 cái - Bộ phụ kiện tiêu chuẩn : 01 bộ - Hóa chất đông máu Activated Partial Thromboplastin (APTT) : 01 hộp - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ III. Yêu cầu kỹ thuật 1. Tính năng + Truy cập ngẫu nhiên, thông minh và nhỏ gọn. + Các phương pháp đo lường đông máu, tạo màu, miễn dịch + Giao diện màn hình cảm ứng thân thiện với người dùng, đơn giản và dễ vận hành + Các xét nghiệm thông thường có thông lượng cao + Tiết kiệm nhân công, lập trình đơn giản và hệ thống ngắt + Mở, đóng hệ thống thuốc thử theo yêu cầu + Tùy chọn ngôn ngữ	1	Cái

			2. Chức năng hệ thống: - Công suất: 60 tests/giờ cho PT, 50 tests/giờ cho PT và APTT - Thông số: PT, APTT, TT, FIB, AT-III, PLG, DDimer, FDP... - Phương pháp đo: Đồng máu: Phương pháp phát hiện ánh sáng tán xạ; Nhiễm sắc thể: phương pháp so màu, 405nm; Miễn dịch: phương pháp đo độ đục, 575nm - Bộ nhớ: 100,000 kết quả xét nghiệm và 10,000 đường cong phản ứng - Kiểm soát chất lượng: 12 QC File*10 hạng mục xét nghiệm *30 curve*12 tháng - Hiệu chuẩn: 6 điểm*10 mục - Tự động truy cập ngẫu nhiên - Mẫu STAT được ưu tiên - Tự động pha loãng lại, xét nghiệm lại - Đọc mã vạch cho mẫu (tùy chọn) - LIS hai chiều - Khay mẫu: + Khay mẫu: 27 vị trí, STAT do người dùng xác định + Nhiệt độ ủ: 37+0.5°C - Khay thuốc thử + Khay thuốc thử: 23 vị trí + Làm lạnh thuốc thử: 16°C - Khay phản ứng: + Cuvettes trên khay: 72 + Thể tích phản ứng tối thiểu: 150ul + Nhiệt độ phản ứng: 37+0.5°C - Đầu dò: + Gia nhiệt đầu dò trước + Tự động rửa bên trong và bên ngoài + Tránh va chạm, phát hiện mức chất lỏng và kiểm tra mức còn lại - Máy in: Tích hợp máy in nhiệt, tùy chọn máy in ngoài - Hệ thống đo lường và quang học - Đèn: LED - Nguồn điện: AC 110/240V, 50-60+1Hz - Nhiệt độ: 10°C - 30°C, độ ẩm 85% - Lượng nước tiêu thụ: <0.5L/giờ		
--	--	--	--	--	--

		- Đo lường L=W•H (mm): 660*580*510 - Trọng lượng: 53KG - Hóa chất đông máu Rayto Activated Partial Thromboplastin (APTT): Bao gồm Reagent 1 (R1) và Reagent 2 (R2). + R1: APTT Reagent: Ellagic acid, rabbit brain cephalin; + R2: CaCl2 Solution: 25mmol/L calcium chloride + Bảo quản ở nhiệt độ 2-8 độ C, độ ổn định 12 ngày ở nhiệt độ 2-8 độ C. IV. Yêu cầu khác: - Nhà cung cấp phải có giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối hợp pháp của nhà sản xuất - Bảo hành thiết bị: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong 05 năm sau khi hết hạn bảo hành. - Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành, sửa chữa nhỏ thiết bị tại đơn vị sử dụng. - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo trì chi tiết (Tiếng Anh + Tiếng Việt) - Cung cấp CO, CQ		
7	Máy thở không xâm nhập (BIPAP)	I. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới 100%, năm sản xuất 2025 trở về sau - Nguồn sử dụng: 100 - 240V, 50-60Hz - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE II. Yêu cầu cấu hình: - Thân máy Aircurve 10Vauto: 1 máy - Bình tạo ẩm Humidifier Chamber : 1 cái - Ống dẫn khí thở Climate LineAir : 1 cái - Mặt nạ Airfit F20 : 1 cái - Bộ nguồn adapter 90W : 1 cái - Filter lọc khí dự phòng : 3 cái - Thẻ nhớ SD 16Gb : 1 cái - Cáp vải đựng máy : 1 cái III. Yêu cầu kỹ thuật: - Chế độ thở: + CPAP: 1 mức áp lực dương cố định + S: 2 mức áp lực cố định, bám sát nhịp thở tự nhiên + VAuto: 2 mức áp lực tự động điều chỉnh theo nhu cầu hô hấp	1	Bộ

		- EPR (Expiratory Pressure Relief): hỗ trợ giảm áp lực khi thở ra - Vsync Leak Management: quản lý rò rỉ khí để đảm bảo áp lực ổn định - Tính chỉnh thêm: SmartStart, RampTime. - Áp lực điều trị: 4 – 25 cmH2O - Báo cáo kết quả: Trên màn hình máy, hệ thống Airview không dây - Lưu trữ: Thẻ SD - Vật liệu: Nhựa chịu nhiệt chống cháy - Tạo ẩm nhiệt: Làm ẩm tự động - 380 MI - Ống khí sưởi ẩm tự động: 1m8 x 22mm - Mặt nạ: AirFit Resmed - Lọc khí tiêu chuẩn: Sợi Polyeste không dệt, chống bụi mịn, chống dị ứng - Cổng khí ra: Đường kính 22mm - Nguồn điện sử dụng: + Input: 100 – 240 V, 50 – 60 Hz, + Output: 2A, 24V - Kích thước: 116 x 205 x 150 mm - Trọng lượng: 1268 gram - Mức âm thanh: <27dBA - Khoảng hoạt động: + Nhiệt độ: >5 độ C – 50 độ C + Độ ẩm: 10% - 90% không ngưng tụ + Độ cao: 70 – 106 kPa - Bảo quản và vận chuyển: -20 độ C - 60 độ C - Độ ẩm: 10% – 90% không ngưng tụ IV. Yêu cầu khác: - Nhà cung cấp phải có giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối hợp pháp của nhà sản xuất - Bảo hành thiết bị: 36 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong 05 năm sau khi hết hạn bảo hành. - Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành thiết bị tại đơn vị sử dụng. - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng (Tiếng Anh + Tiếng Việt) - Cung cấp CO, CQ		
--	--	--	--	--

8	Máy thở không xâm nhập (CPAP)	I. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới 100%, năm sản xuất 2025 trở về sau - Nguồn sử dụng: 100 – 240V, 50-60Hz - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE II. Yêu cầu cấu hình: - Thân máy Aircsense 10 Autoset FH: 1 máy - Bình tạo ẩm Humidifier Chamber : 1 cái - Ống dẫn khí thở Climate LineAir : 1 cái - Mặt nạ Airfit N20 : 1 cái - Bộ nguồn adapter 90W : 1 cái - Filter lọc khí dự phòng : 3 cái - Thẻ nhớ SD 16Gb : 1 cái - Cáp vải đựng máy : 1 cái III. Yêu cầu kỹ thuật: - Chế độ thở: + CPAP: 1 mức áp lực dương cố định + AutoSet: 1 mức áp lực dương tự động phát hiện các sự kiện ngưng giảm thở + AutoSet FH: 1 mức áp lực dương tự động phát hiện các sự kiện ngưng giảm thở tối ưu dành cho phụ nữ - Tính chỉnh thêm: giảm áp EPR, SmartStart, Auto Ramp. - Áp lực điều trị: 4 – 20 cmH2O - Bảo cáo kết quả: Trên màn hình máy, hệ thống Airview không dây - Lưu trữ: Thẻ SD - Vật liệu: Nhựa chịu nhiệt chống cháy - Tạo ẩm nhiệt: Làm ẩm tự động - 380 Ml - Ống khí sưởi ẩm tự động: 1m8 x 22mm - Mặt nạ: AirFit Resmed - Lọc khí tiêu chuẩn: Sợi Polyeste không dệt, chống bụi mịn, chống dị ứng - Cổng khí ra: Đường kính 22mm - Nguồn điện sử dụng: + Input: 100 – 240 V, 50 – 60 Hz, + Output: 2A, 24V - Kích thước: 116 x 205 x 150 mm	1	Bộ
---	-------------------------------	---	---	----

		- Trọng lượng: 1268 gram - Mức âm thanh: <27dBA - Khoảng hoạt động: + Nhiệt độ: >5 độ C – 50 độ C + Độ ẩm: 10% - 90% không ngưng tụ + Độ cao: 70 – 106 kPa - Bảo quản và vận chuyển: -20 độ C - 60 độ C - Độ ẩm: 10% – 90% không ngưng tụ IV. Yêu cầu khác: - Nhà cung cấp phải có giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối hợp pháp của nhà sản xuất - Bảo hành thiết bị: 36 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong 05 năm sau khi hết hạn bảo hành. - Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành thiết bị tại đơn vị sử dụng. - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng (Tiếng Anh + Tiếng Việt) - Cung cấp CO, CQ		
9	Bộ đặt nội khí quản có camera	I. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới 100%, năm sản xuất 2025 trở về sau II. Yêu cầu cấu hình: - Màn hình : 01 Cái - Camera : 03 Cái - Thẻ nhớ : 01 Cái - Lưới đặt nội khí quản: 03 Cái (Lưới MAC 4 + MAC 2 + Miller) - Bộ sạc + Pin sạc tích hợp : 01 bộ - Hộp đựng : 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt : 01 bộ III. Yêu cầu kỹ thuật - Màn hình: + Kích thước màn hình: 4.3inch LCD + Độ phân giải: 640 * 480 (RGB) + Góc quan sát: 60° + Công suất: < 2W + Góc quay trước sau: 0° ~ 130°	1	Bộ

		- Camera: + Độ sáng: 150 LUX + Độ phân giải: 1280 * 720 px - Chức năng chụp ảnh/quay phim: + Chức năng chụp ảnh/quay phim: Có + Ngõ ra: Ngõ ra USB + Kiểu bộ nhớ: Thẻ nhớ MicroSD 2GB - Pin dự phòng: + Loại pin: sạc lithium + Dung lượng: 2000 mAh + Tuổi thọ pin: > 300 lần sạc + Thời gian pin hoạt động: > 300 phút + Thời gian sạc pin: < 150 phút + Cổng sạc: Micro USB - Nguồn điện: + Ngõ vào: 100 – 250V, 50 Hz + Ngõ ra: 5V, 1A - Điều kiện hoạt động: + Nhiệt độ: -5°C ~ +50°C + Độ ẩm: 10% ~ 90% (không đọng sương) + Áp suất không khí: khí 860 ~ 1060 hpa - Điều kiện vận chuyển/lưu trữ: + Nhiệt độ: -10°C ~ +50°C + Độ ẩm: < 95% (không đọng sương) + Áp suất không khí: 500 ~ 1060 hp IV. Yêu cầu khác: - Nhà cung cấp phải có giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối hợp pháp của nhà sản xuất - Bảo hành thiết bị: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong 05 năm sau khi hết hạn bảo hành. - Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành, sửa chữa nhỏ thiết bị tại đơn vị sử dụng. - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo trì chi tiết (Tiếng Anh + Tiếng Việt)		
10	Tay khoan	-Tốc độ: 325,000-410,000 vòng/ phút	2	Cái

	nhanh 4 lỗ NSK	-Kích thước đầu: Ø12.1 x H13.3mm -Lực cắt: 30W -Thân bằng thép không gỉ -Vòng bi sứ -Hệ thống làm sạch đầu phun -Chuck bám -Đuôi 2 lỗ/ 4 lỗ -Phun 4 điểm -Van điều áp hơi -Chiều dài mũi khoan: tối đa 25mm -Áp suất hơi: 0.25-0.30 MPa (2.5-3.0 kgf/cm2) -Áp suất nước: 0.08-0.20 MPa (0.8-2.0 kgf/cm2) -Môi trường sử dụng: +Nhiệt độ: 10-40oC +Độ ẩm: 30-75% -Môi trường lưu trữ: +Nhiệt độ: -10-50oC +Độ ẩm: 10-85% +Áp suất khí quyển: 500-1.060hPa		
11	Ốc tay khoan nhanh NSK	Ốc tay khoan nhanh. Sản phẩm có thể hấp sấy tiệt trùng ở nhiệt độ 135°C và máy rửa khử khuẩn	4	Cái
12	Tay khoan chậm đầu khủyu	- Chuck bám tháo lắp mũi khoan - Tốc độ tối đa khi vận hành 30.000 vòng/phút -Tỉ lệ truyền động 1:1 đồng tốc -Chiều dài ngàm 12.7mm -chiều dài mũi khoan tối đa 22.5mm - Có thể hấp tiệt trùng với máy hấp hơi nước chuẩn $\geq 134^{\circ}\text{C}$ - Kết nối nhiều loại mũi khoan có đường kính Ø 2.35 mm (ISO 1797–Loại 1 Ø2.35mm mũi khoan CA) - Môi trường sử dụng: Nhiệt độ 0-40oC, độ ẩm: 30-75% (không ngưng tụ) - Môi trường vận chuyển và lưu trữ: Nhiệt độ: 10-50oC, Độ ẩm: 10-85%, Áp suất khí 500-1,060hPa	1	Cái
13	Cây nạo nang	Kích thước: 17cm	1	Cái

	đầu nhỏ	Chất liệu: Thép không gỉ Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Sai số kích thước $\pm 5\%$ Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%		
14	Banh miệng bắt buộc trẻ em	Kích thước: Rộng 6.5cm, dài 11.5cm Chất liệu: Thép không gỉ Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Sai số kích thước $\pm 5\%$ Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	2	Cái
15	Banh miệng bắt buộc người lớn	Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy tiệt trùng Kích thước: Rộng 7.5cm, dài 13.5cm Chất liệu: Thép không gỉ Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Sai số kích thước $\pm 5\%$ Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	1	Cái
16	Mặt gương nha khoa	Chất liệu: Thép không gỉ Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Sai số kích thước $\pm 5\%$ Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	20	Cái
17	Bộ đặt nội khí quản nhi	Bộ đặt nội khí quản Riester là một sản phẩm chất lượng, đáng tin cậy. Chúng rất hoàn hảo và rất bền. Tất cả cán cầm và lưỡi đặt nội khí quản được làm bằng chất liệu tốt và đã qua kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt. Với nguồn sáng 2,7 V bóng đèn chân không cho ánh sáng tốt trong vùng khám tổng quát. Bóng đèn được tháo lắp nhanh chóng ở lưỡi đặt nội khí quản. Hấp sấy tiệt trùng ở 134° C trong 5 phút Lưỡi thép không gỉ, dễ sàng lau chùi bề mặt lưỡi Thao tác đặt nội khí quản đơn giản và quan sát tốt. Các cạnh lưỡi đặt nội khí quản được làm tròn giảm nguy cơ gây chấn thương. Tay cầm làm bằng Crôm mạ kim loại Bề mặt tay cầm là các đường rãnh dễ dàng vệ sinh và sử dụng một cách chắc chắn Dễ dàng tháo lắp với các lưỡi đặt nội khí quản khác nhau Cấu hình tiêu chuẩn bao gồm: + Lưỡi đặt nội khí quản cong số 0: 01 Cái	1	Cái

		+ Lưỡi đặt nội khí quản cong số 1: 01 Cái + Lưỡi đặt nội khí quản cong số 2: 01 Cái + Cán tay cầm: 01 cái + Hộp đựng: 01 cái		
18	Huyết áp kế điện tử	Màn hình: màn hình số LCD Phương pháp đo dao động Phạm vi đo: Huyết áp: 0 tới 299 mmHg Nhịp tim: 40 tới 180 nhịp/phút Độ chính xác: Huyết áp: ± 3 mmHg. Nhịp tim: $\pm 5\%$ kết quả đo Bơm hơi: Tự động bằng bơm điện Xả hơi: Van xả áp suất tự động	2	Cái
19	Tủ đầu giường	Tủ đầu giường bệnh nhân JD-FB04 Thông số kĩ thuật: + Thân chính làm bằng chất liệu nhựa ABS, cánh làm bằng nhựa PP + Giá treo khăn hai bên thành tủ + Có 4 bánh xe, 2 bánh có phanh hãm, đường kính bánh xe 40mm + Kích thước tủ: 450mm*420mm*750mm + Kích thước đóng gói: 840*490*460mm (2 tủ/thùng) + Có ngăn kéo và bàn kéo dây thuận tiện cho người dùng và tiết kiệm diện tích + Khoang tủ rộng rãi, nhiều không gian để đồ, giá chia ngăn có thể điều chỉnh + Móc treo khăn nằm hai bên hông + Bánh xe đẩy: tùy chỉnh + Khối lượng tịnh: 9Kg + Trọng lượng tịnh: 10Kg + Tải trọng: 80kg	60	Cái
20	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Bộ đèn đặt nội khí quản 4 lưỡi cong Cấu hình gồm: + Lưỡi số 1 - 90mm: 01 cái + Lưỡi số 2 - 110 mm: 01 cái + Lưỡi số 3 - 130mm: 01 cái + Lưỡi số 4 - 150mm: 01 cái + Cán đèn pin trung: 01 cái	1	Bộ

		+ Hộp đựng: 01 cái - Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ lên đến 250°F (121°C): 10-15 phút. - Bóng đèn có thể tháo rời và thay thế. - Năm sản xuất thiết bị 2025 trở về sau Mới 100%		
21	Giường xoa bóp và đệm khoét lỗ	Giường Gỗ: + Kích thước: D1m8 x R70cm x C 68-70cm + Có đệm PE 5cm khoét lỗ	6	Cái
22	Tủ đựng thuốc và dụng cụ Inox	Vật liệu: inox sus 201 - Kích thước: D800x R400 x C1600mm - Khung chính của tủ bằng hộp inox 25x25mm - Tủ gồm 2 phần: - Phần trên: gồm 3 tầng + Tầng trên là khoang treo tủ AB có sàn nghiêng chia ô. + Khoang giữa là 1 sàn nghiêng lớn chia ô. + 1 sàn phẳng inox phía giữa tủ + 2 mặt hông bằng kính. Mặt sau bằng inox tấm, mặt trước gồm 2 cửa bằng kính khung inox + Phần dưới: gồm 2 sàn tấm inox phẳng, các mặt bao che bằng inox tấm. + Các khoang tủ có khóa và chốt chặn inox. + Chân tủ có gấn đế cao su chống rung. - Toàn bộ tủ hàn liền bằng công nghệ hàn Tig, kết cấu chắc chắn, các mối hàn được mài nhẵn và đánh bóng đạt tiêu chuẩn. - Sản phẩm đạt chứng chỉ ISO 13485.	1	Cái
23	Xe đẩy tiêm 3 tầng có ngăn	*Thông số kỹ thuật: - Vật liệu chế tạo: inox sus 201 - Kích thước(DxRxC): 950x600x1050mm - Khung xe bằng hộp 25x25mm - Xe gồm 3 tầng sàn inox: - Sàn trên cùng là 1 sàn phẳng bằng tấm inox và 1 khay inox chia 24 ô. Bên dưới là 2 khoang ngăn kéo riêng biệt, trượt bằng ray bi, tay nắm bằng inox. - Bên dưới là 2 sàn phẳng bằng inox tấm, có lan can bao 3 mặt. - Xe có 2 xô nhựa y tế phân loại chất thải. - Bánh xe phi cao su căng thép phi 125mm, 2 bánh có khóa hãm.	1	Cái

		Xe được hàn liên bằng công nghệ hàn Tig, mối hàn được xử lý nhẵn và đánh bóng đạt tiêu chuẩn. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485.		
	Tổng: 23 khoản			

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Như Thanh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /YCBG – BVNT ngày/202... của Bệnh viện Đa khoa Như Thanh, chúng tôi:.....
; Địa chỉ: báo giá hàng hóa sau:

1. Báo giá cho hàng hóa và dịch vụ liên quan.

STT	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng, khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (Nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1										
2										
...										
Tổng cộng										

(Bảng chữ:)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của hàng hóa trên nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng năm 202

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp